

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tâm

2. Ông Phạm Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị K; Sinh năm: 1993

HKTT: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038193041801

Bị đơn: Anh Cao Văn T; Sinh năm: 1993

HKTT: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038093027427

(Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Thanh Hóa)

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Văn T kết hôn tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (Nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa ngày 15/7/2014. Sau khi cưới, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh T ham chơi cờ nên đã sa vào con đường nghiện hút ma túy. Chán nản với cuộc sống như vậy nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2019 đến

nay và vợ chồng ly thân từ đó. Năm 2022 anh T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong, anh T vẫn chứng nào tật nấy. Đến năm 2024, anh T tiếp tục bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Cao Thành Đ, sinh ngày 31/5/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu luôn ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2025, anh Cao Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị K có đăng ký kết hôn như chị K trình bày. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh và chị K đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị K trình bày. Ly hôn, anh T đồng ý giao con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị K được ly hôn anh Cao Văn T; Về con chung: Giao cháu Cao Thành Đ, sinh ngày 31/5/2014 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh T xin vắng mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Chị K và anh T đều đề nghị không tiến hành hòa, đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị K và anh T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị K và anh T.

[5]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị K và anh Cao Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (Nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa ngày 15/7/2014 và không vi phạm các cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên phát sinh cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc này, cả chị K và anh T đều thừa nhận và được các cấp chính quyền xã T xác nhận. Nay cả chị K và anh T đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị K và anh Cao Văn T được ly hôn.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Thành Đ, sinh ngày 31/5/2014. Xét thấy, cả chị K và anh T đều yêu cầu giao cháu Đ cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị K. Bản thân cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị K.

[7]. Về tài sản: Chị K và anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị K.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị K và anh Cao Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Thành Đ, sinh ngày 31/5/2014 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị K đã nộp tạm ứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Thanh Hóa, theo biên lai số: *BLTU/25: 0001468*; Ngày 17/07/2025. Chị K đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị K và anh Cao Văn T. Chị K và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc